

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang thiết bị công trình 26 Hoàng Diệu làm nơi làm việc của Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Tên gói thầu: MS: Mua sắm trang thiết bị.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.
- Địa điểm: Thanh tra Bộ Quốc phòng – Địa chỉ: 61 Tôn Thất Thiệp, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa do nhà thầu cung cấp phải cam kết đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau:

+ Mới 100% chưa qua sử dụng, còn nguyên đai nguyên kiện, được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây.

+ Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Trường hợp hàng hóa nhập khẩu thì nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và bản gốc Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa nhập khẩu đúng cấu hình, chủng loại và nguyên chiếc (C/Q) được cấp từ chính hãng và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước thì phải có giấy chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất xác nhận và đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo xác nhận của nhà sản xuất.

+ Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa

Nhà thầu phải chào thầu danh mục hàng hóa, thiết bị theo gói thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật theo danh mục liệt kê dưới đây, trong trường hợp bất kỳ thông số kỹ thuật nào có chỉ dẫn liên quan đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc ký hiệu/quy định riêng khác kèm theo thì chỉ mang tính chất tham khảo, nhà thầu có thể chào thầu các loại hàng hóa có tính năng kỹ thuật tương đương hoặc tốt

hơn.

Nhà thầu phải cung cấp **hình ảnh, mẫu mã minh họa của các loại hàng hóa chào thầu** để chứng minh đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
1	Rèm che nắng (Rèm Vải 2 lớp (Voan và 100% Polyseter)				
1.1	Rèm che nắng Nhà làm việc S1				
a	Vách kính VK2 (KT 2,9x2,8m) - 3 bộ	- Lớp vải chính (Lớp ngoài): May từ dày như vải polyester để chắn nắng tuyệt đối. - Lớp vải voan (Lớp trong): May từ dày như vải voan trắng trơn, voan thô họa tiết, voan xước hoặc voan hạt mưa. - Hệ thống thanh treo: Sử dụng hai thanh treo riêng biệt. Lớp vải chính dùng thanh tròn (xỏ khuyên) hoặc thanh ray, lớp voan dùng thanh ray trượt. - Phụ kiện đi kèm: Bao gồm đầu bịt thanh rèm để cố định, tay vén rèm, núm treo và các loại trụ đỡ để gắn thanh rèm lên tường. - KT: 2,9x2,8m	24,36	m2	
	Rèm cầu vồng (Vải				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
	trơn xen kẽ vải lưới)				
1.2	Rèm che nắng Nhà làm việc S1				
a	Cửa sổ S7 (KT 0,9x1,25m) - 1 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm, chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 0,9x1,25m	1,125	m2	
1.3	Rèm che nắng Nhà làm việc S2				
a	Cửa sổ S1 (KT 1,16x2,1m) - 4 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm,	9,744	m2	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
		chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 1,16x2,1m			
b	Cửa sổ S2 (KT 2,1x1,85m) - 12 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm, chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 2,1x1,85m	46,62	m2	
1.4	Rèm che nắng Nhà ăn S3				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
a	Cửa sổ S1 (KT 1,2x1,85m) - 4 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm, chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 1,2x1,85m	8,88	m2	
1.5	Rèm che nắng Nhà Làm việc S4				
a	Cửa sổ S1 (KT 1,85x2m) - 7 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm, chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ	25,9	m2	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
		nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 1,85x2m			
b	Cửa sổ S2 (KT 1,1x2m) - 1 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm, chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 1,1x2m	2,2	m2	
1.6	Rèm che nắng Nhà Làm việc S5				
a	Cửa sổ S1 (KT 1,4x2m) - 2 bộ	- Vải rèm: Dệt từ 100% Polyester, bền, chống bám bụi, cản tia UV. Gồm các dải vải tối (cản sáng) và dải lưới sáng (xuyên sáng) xen kẽ. - Hộp rèm (Máng rèm): Làm bằng hợp kim nhôm,	5,6	m2	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
		chứa bộ cuộn, che chắn vải rèm bên trên. - Thanh đáy: Giúp định hình, căng phẳng và tạo độ nặng cho rèm khi cuộn/thả. - Bộ cuộn & Dây kéo: Bộ phận điều khiển, có thể dùng dây kéo. - KT: 1,4x2m			
2	Bàn ghế, nội thất				
2.1	Nhà làm việc S1				
a	Bàn ghế làm việc (phòng Thủ trưởng)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Bàn KT: 1,97x0,81x0,75m - Ghế KT: 0,68 x 0,75 x H(1,175-1,23)m	6	bộ	
b	Tủ tài liệu (phòng Thủ trưởng)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. KT: 2x1,8x0,55m	6	bộ	
c	Bàn ghế uống nước (1 bàn nhỏ + 2 ghế)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề	4	bộ	

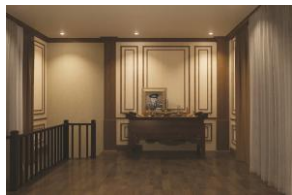
STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
		mặt độ chai cứng chống xước. Ghế: 0,8x0,62x0,5m Bàn: 0,4x0,5x0,57m; 2 ghế 1 bàn, mặt kính 8 ly			
d	Bàn ghế uống nước lãnh đạo (1 bàn to + 2 ghế)	Khung Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, mút cao su Hàn quốc hoặc tương đương, bọc da pu cao cấp. Bộ salon gồm 6 món đồ: 2 ghế đơn, 1 ghế dài, 2 ghế đôn và 1 bàn Kích thước chi tiết sản phẩm: + Bàn: 1,5x0,7x0,55m + Ghế dài: 1,9x0,58x1,1m + 2 Ghế đơn: 0,81x0,58x1,1m + 1 Đôn: 0,4x0,5x0,55m	2	bộ	
e	Giường ngủ đơn (phòng Thủ trưởng)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. KT: 1,6x2x0,75m	6	bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
g	Tủ quần áo (phòng Thủ trưởng)	Tủ Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương 3 buồng, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng), kích thước: 1,8x0,6x2m	6	bộ	
h	Táp đầu giường (phòng Thủ trưởng)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng), kích thước: 0,6x0,6x0,5m	6	bộ	
2.2	Nhà làm việc S2				
a	Bàn ghế làm việc	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước, - Bàn KT: 1,4x0,75x0,75m - Ghế KT: 0,64 x 0,71 x H(1,04-1,115) m	38	bộ	
b	Tủ tài liệu 3 buồng	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước, kích thước: 2x1,8x0,55m	37	bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
c	Bàn ghế uống nước (1 bàn nhỏ + 2 ghế)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Ghế KT: 0,8x0,62x0,5m - Bàn KT: 0,4x0,5x0,57m; 2 ghế 1 bàn, mặt kính 8 ly	8	bộ	
d	Giường ngủ đơn (phòng trực ban)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước, KT: 1,2x2x0,75m	1	bộ	
2.3	Nhà ăn S3				
a	Bộ Bàn ghế ăn (1 bàn 6 ghế phòng ăn chung)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Bàn KT: 1,8x1x0,75m. Mặt bàn đặt kính dày 8mm, cạnh mài vát mở vệt, không rạn nứt, sút mẻ, đúng theo kích thước mặt bàn. - 6 Ghế KT: 1,08x0,44x0,42m	12	bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
b	Bộ Bàn ghế ăn (1 bàn 8 ghế phòng ăn lãnh đạo)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Bàn KT: 2x1x0.75m. Mặt bàn đặt kính dày 8mm, cạnh mài vát mở vệt, không rạn nứt, sút mẻ, đúng theo kích thước mặt bàn. - 8 Ghế, KT: 1,08x0,44x0,42m	2	bộ	
2.5	Nhà làm việc S4				
a	Bàn ghế làm việc	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Bàn KT: 1,4x0,75x0,75m - Ghế KT: 0,64 x 0,71 x H(1,04-1,115) m	24	bộ	 GX9002
b	Tủ tài liệu 3 buồng	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. KT: 2x1,8x0,55m	24	bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
c	Bàn ghế họp, giao ban (22 ghế, 1 bàn họp lớn)	Gỗ công nghiệp phủ sơn PU - Bàn KT: 5x2,2x0,76m - Ghế KT: 0,64 x 0,71 x H(1,04-1,115) m	1	bộ	
2.4	Nhà làm việc S5				
a	Bàn ghế làm việc	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Bàn KT: 1,4x0,75x0,75m - Ghế KT: 0,64 x 0,71 x H(1,04-1,115) m	4	bộ	 GX9002
b	Tủ tài liệu 3 buồng	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. KT: 2x1,8x0,55m	2	bộ	
c	Bàn ghế uống nước (1 bàn nhỏ + 2 ghế)	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương, sơn PU 5 lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng) tạo cho bề mặt độ chai cứng chống xước. - Ghế KT: 0,8x0,62x0,5m - Bàn KT: 0,4x0,5x0,57m; 2 ghế 1 bàn, mặt kính 8 ly	1	bộ	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật tối thiểu	Số lượng	ĐVT	Hình ảnh minh họa
2.6	Nội thất phòng thờ Nhà làm việc S1	Gỗ Sồi Nga Nhóm VII hoặc tương đương , sơn PU 5lớp (3 lót, 1 Filler, 1 bóng). KT bàn thờ: 2,17 x 0,69 x 1,27m. KT vách ốp: 3,2 x 0,1 x 2,7m.	1	bộ	

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Yêu cầu về tiến độ

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Nhà thầu phải cam kết thực hiện đúng tiến độ Chủ đầu tư yêu cầu, thực hiện và hoàn thành hợp đồng trong 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm giao hàng:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Thanh tra Bộ Quốc phòng	61 Tôn Thất Thiệp, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

1.3.2. Yêu cầu về bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật

1.3.2.1. Yêu cầu về bảo hành

- Thời gian bảo hành: Hàng hóa trong phạm vi cung cấp được bảo hành miễn phí trong thời hạn tối thiểu 12 tháng nhưng không ít hơn tiêu chuẩn của nhà sản xuất kể từ ngày hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tổng thể.
- Bảo hành: Nhà thầu cam kết có phiếu bảo hành kèm theo, trong đó nêu thời gian và trách nhiệm bảo hành của nhà thầu.
- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: chủ đầu tư thông báo cho nhà thầu về các hư hỏng, khuyết tật phát sinh; thời hạn nhà thầu phải tiến hành khắc phục các hư hỏng, khuyết tật sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư trong vòng 8 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.
- Cam kết Hỗ trợ kỹ thuật 24 giờ/7 ngày.
- Nhà thầu có phương án xử lý, hỗ trợ Chủ đầu tư trong trường hợp hàng hóa của gói thầu bị hư hỏng, đảm bảo hàng hóa của chủ đầu tư được vận hành liên tục.

1.3.2.2. Yêu cầu về hỗ trợ kỹ thuật

- Trong quá trình sử dụng, nhà thầu phải có biện pháp bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật theo đúng cam kết.

- Trường hợp hết thời hạn miễn phí bảo hành, bảo dưỡng hàng hóa, nhà thầu phải đảm bảo cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có yêu cầu.

- Sau khi hết thời hạn bảo hành: Chi phí bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành, khai thác hàng hóa sẽ được thực hiện bằng thương lượng và ký kết hợp đồng dịch vụ bảo trì bảo dưỡng với một bên thứ ba có chức năng để thực hiện việc này.

1.3.3. Yêu cầu về bảo quản, vận chuyển

Hàng hóa phải được bảo quản, vận chuyển theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong toàn bộ quá trình vận chuyển, bảo quản... cho đến khi hoàn thành việc bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra đảm bảo số lượng, phạm vi của các hàng hóa đúng theo yêu cầu trong Hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện, nếu Chủ đầu tư nhận thấy hàng hóa không đảm bảo về chất lượng, không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật so với yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối nghiệm thu.

- Nhà thầu phải có thông báo đến Chủ đầu tư trước tối thiểu 02 ngày làm việc để tổ chức nghiệm thu.

- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của Chủ đầu tư.